TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** TỈNH QUẢNG BÌNH ——————— Số: 31/2018/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đồng Hới, ngày 22 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị T, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã B, TP. Đ, Quảng Bình. Chổ ở hiện nay (tạm trú): Phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Buôn bán.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1972. Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Ngõ x đường N, Thôn Đ, xã B, TP. Đ, Quảng Bình. Nghề nghiệp: Thợ sắt.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Lê Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị T và anh S đều thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung: Lê Văn H, sinh ngày: 27/4/2005; Lê Văn N, sinh. ngày: 16/8/2009.

Hai bên thoả thuận: Giao 02 cháu Lê Văn H; Lê Văn N cho chị Cao Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng anh Lê Văn S phải có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị T và anh Lê Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh Lê Văn S phải chịu 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thoả thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ thay cho anh S.

Số tiền án phí chị Cao Thị T phải nộp được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/ 0000377 ngày 17/01/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- UBND xã Đa, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn